

THÔNG CÁO BÁO CHÍ:
THÔNG TIN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2025
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG-HCM

Năm 2025, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh dự kiến tuyển sinh 4.330 chỉ tiêu (tăng khoảng 10% so với năm 2024), theo 3 phương thức.

- Phương thức 1: Tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Quốc gia TP HCM; kết hợp các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế với kết quả học tập THPT;
- Phương thức 2: Xét tuyển dựa trên kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025;
- Phương thức 3: Xét tuyển dựa trên kết quả Kỳ thi đánh giá năng lực của ĐHQG-HCM năm 2025.

Nhà trường tiếp tục duy trì gói học bổng 2 tỷ đồng dành cho tân sinh viên có kết quả trúng tuyển cao vào 07 ngành đào tạo nằm trong chiến lược phát triển khoa học công nghệ và phát triển bền vững quốc gia, bao gồm: Ngành Vật lý học, Hải dương học, Kỹ thuật Hạt nhân, Địa chất học, Kỹ thuật Địa chất, Khoa học Môi trường, Công nghệ Kỹ thuật Môi trường. Ngoài ra, Nhà trường sẽ trao những suất học bổng trị giá tương đương 100%, 75%, 50% toàn khóa học hoặc học bổng năm học cho tân sinh viên tích lũy thành tích xuất sắc như: thí sinh đạt giải hoặc huy chương trong các kỳ thi quốc tế; Học sinh Giỏi cấp quốc gia hoặc cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia các môn Toán học, Khoa học tự nhiên, Tin học và lĩnh vực liên quan.

Nhằm bắt kịp xu hướng tương lai, Trường ĐH KHTN tuyển sinh khóa đầu tiên ngành Công nghệ giáo dục với chỉ tiêu 70 SV, từ năm 2025. Trường cũng đang xây dựng đề án mở ngành mới mang tính liên ngành khác như kinh tế đất đai.

Liên hệ: ThS. Hoàng Thanh Tú, Phó Trưởng phòng Thông tin – Truyền thông | Điện thoại: 038.9912.993.

Trân trọng./.

Mọi thắc mắc về vấn đề tuyển sinh, Quý phụ huynh, các bạn thí sinh liên hệ:

 Fanpage: Trường Đại học Khoa học tự nhiên - Tư vấn tuyển sinh

 Hotline: 1900999978

 Website:

<https://hcmus.edu.vn>

<https://tuyensinh.hcmus.edu.vn>

STT	Mã ngành	Tên ngành, nhóm ngành	Điểm chuẩn ĐGNL 2024	Điểm chuẩn THPT 2024	Chỉ tiêu dự kiến 2025
LĨNH VỰC KHOA HỌC TỰ NHIÊN					
1	7440102_NN	Nhóm ngành Vật lý học, Công nghệ Vật lý điện tử và tin học, Công nghệ bán dẫn	840	25.1	360
2	7440102-DKD	Vật lý học (Chương trình Tăng cường tiếng Anh)	720	23	50
3	7440228	Hải dương học	630	20	55
4	7440112	Hóa học	860	25.43	350
5	7440112_DKD	Hóa học (Chương trình Tăng cường tiếng Anh)	860	24.65	120
6	7440122	Khoa học Vật liệu	700	22.3	190
7	7440122_DKD	Khoa học Vật liệu (Chương trình Tăng cường tiếng Anh)	700	22.35	50
8	7440201	Địa chất học	630	19.5	35
9	7440301	Khoa học Môi trường	630	19	175
10	7440301_DKD	Khoa học Môi trường (Chương trình Tăng cường tiếng Anh)	630	18.65	40
LĨNH VỰC KHOA HỌC SỰ SỐNG, QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG					
11	7420101	Sinh học	665	23.5	280
12	7420101_DKD	Sinh học (Chương trình Tăng cường tiếng Anh)	665	23.55	80
13	7420201	Công nghệ Sinh học	835	24.9	340
14	7420201_DKD	Công nghệ Sinh học (Chương trình Tăng cường tiếng Anh)	835	24.9	120
15	7850101	Quản lý Tài nguyên và Môi trường	690	22	100
LĨNH VỰC TOÁN, MÁY TÍNH VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN					
16	7460101_NN	Nhóm ngành Toán học, Toán tin, Toán ứng dụng	870	25.55	265
17	7460108	Khoa học dữ liệu	980	26.85	110
18	7480201_NN	Nhóm ngành Máy tính và Công nghệ Thông tin	945	26.75	990
19	7480201_DKD	Công nghệ Thông tin (Chương trình Tăng cường tiếng Anh)	925	26	480
20	7480101_TT	Khoa học Máy tính (Chương trình Tiên tiến)	1052	28.5	90
21	7480107	Trí tuệ nhân tạo	1032	27.7	50
LĨNH VỰC KỸ THUẬT, CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT					
22	7520402	Kỹ thuật Hạt nhân	735	23.6	50
23	7520403	Vật lý Y khoa	840	24.6	65
24	7510401_DKD	Công nghệ Kỹ thuật Hóa học (Chương trình Tăng cường tiếng Anh)	870	25	125
25	7510402	Công nghệ Vật liệu	780	24	120
26	7520501	Kỹ thuật Địa chất	630	19.5	50
27	7510406	Công nghệ Kỹ thuật Môi trường	640	19	125
28	7520207_NN	Nhóm ngành Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông, Thiết kế vi mạch	910	25.9	305
29	7520207_DKD	Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông (Chương trình Tăng cường tiếng Anh)	820	25.41	100
LĨNH VỰC KHOA HỌC GIÁO DỤC					
30	7140103	Công nghệ giáo dục	/	/	70
Ngành mới dự kiến: Kinh tế đất đai					